

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**QỆN K**  
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
Số: 360/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ L CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Séc lẾp - Tù do -**  
**H<sup>1</sup>nh phóc**

*K, ngày 10 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 345/2021/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn L, xã B, Qện K, Thành phố Hà Nội

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn L, xã B, Qện K, Thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc L quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã L.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trọng T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con chung vợ chồng:* Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trọng T thống nhất xác định vợ chồng anh, chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Trọng Q, sinh ngày 28/7/2004 và cháu Nguyễn Trọng Hưng, sinh ngày 21/10/2007. Khi ly hôn,

chị H và anh T thống nhất thỏa thuận chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hưng cho đến khi cháu Hưng thành niên đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác. Anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q cho đến khi cháu Q thành niên đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị H cho anh T cho đến khi cháu Q thành niên đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh T cho chị H cho đến khi cháu Hưng thành niên đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

*Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng:* Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trọng T thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 đồng. Chị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0072856 ngày 28/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận K. Trả lại chị H 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Quận K;
- UBND xã B, K, Hà Nội  
(Số ĐKKH 66 ngày 25/11/2003);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đoàn Thành Nam**